

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 19/TTC/2026

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số... ngày.../.../2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC...
	Phòng...
	Sao...

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901158955

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 240606.01.FMS.GS25

Ngày cấp lần 2: 29/07/2025

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc tế International Certification Body

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY DỨA (PINEAPPLE PASTE)**

2. Thành phần: Dứa (35%), đường kính, bí xanh, glucose syrup, dầu thực vật, chất làm dày (INS 1442), hương dứa tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid: axit citric (INS 330), muối, chất bảo quản (INS 202).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 1 kg, 2 kg, 5 kg hoặc theo yêu cầu thực tế sẽ được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì kín chắc chắn không bị rách thủng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm từ chất liệu PA/PE/PP/LDPE/BOPA/LLPE, bên ngoài là thùng giấy – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của Bộ Y Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY DỨA (PINEAPPLE PASTE)**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866



E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

3. Xuất-xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.

6. Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.

7. Thành phần: Dứa (35%), đường kính, bí xanh, glucose syrup, dầu thực vật, chất làm dày (INS 1442), hương dứa tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid: axit citric (INS 330), muối, chất bảo quản (INS 202).

8. Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh dẻo, bánh pía, bánh phu thê, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie ...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời. Khi sử dụng không hết nên bảo quản trong tủ mát.

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	283	kcal	14%
Chất đạm	0.45	g	1%
Carbohydrate	63.9	g	20%
Đường tổng số	46.5	g	
Chất béo	2.86	g	5%
Natri	17.8	mg	1%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).			
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg			

*Thành phần dinh dưỡng không thấp hơn 80% so với giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/kg	1.0
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5
3	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	1.0

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số 1678 ngày 31/7/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC..... Phòng..... Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 22/TTC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901158955

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 240606.01.FMS.GS25

Ngày cấp lần 2: 29/07/2025

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc tế International Certification Body

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY XOÀI (MANGO PASTE)**
- Thành phần: Glucose syrup, bí xanh, đường kính, xoài (4%), xoài sấy dẻo (3%), dầu thực vật, chất làm dày (INS 1442), hương xoài tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất bảo quản (INS 202), phẩm màu tổng hợp (INS102, INS124).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 1 kg, 2 kg, 5 kg hoặc theo yêu cầu thực tế sẽ được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì kín chắc chắn không bị rách thủng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm từ chất liệu PA/PE/PP/LDPE/BOPA/LLPE, bên ngoài là thùng giấy – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của Bộ Y Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

- Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY XOÀI (MANGO PASTE)**
- Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU
Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.

6. Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.

7. Thành phần: Glucose syrup, bí xanh, đường kính, xoài (4%), xoài sấy dẻo (3%), dầu thực vật, chất làm dày (INS 1442), hương xoài tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất bảo quản (INS 202), phẩm màu tổng hợp (INS102, INS124).

8. Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh dẻo, bánh pía, bánh phu thê, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie ...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời. Khi sử dụng không hết nên bảo quản trong tủ mát.

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	326	kcal	16%
Chất đạm	0.46	g	1%
Carbohydrate	77.1	g	24%
Đường tổng số	48.9	g	
Chất béo	1.71	g	3%
Natri	10.8	mg	1%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).			
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg			

*Thành phần dinh dưỡng không thấp hơn 80% so với giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/kg	1.0
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5
3	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	1.0

4	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0.05
---	---------------------	-------	------

- Yêu cầu đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	Không có
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Nghị định về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về luật an toàn thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 06 tháng 06 năm 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Minh Thái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ QUẢN AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	34/675 ngày 13/7/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC..... Phòng..... S.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 23/TTC/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0901158955

Số giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018: 240606.01.FMS.GS25

Ngày cấp lần 2: 29/07/2025

Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận quốc tế International Certification Body

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY MĂNG CẦU (SOURSOP PASTE)**
- Thành phần: Bí xanh, glucose syrup, đường kính, măng cầu (8%), dầu thực vật, chất làm dày (INS 1442), hương măng cầu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất bảo quản (INS 202).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (NSX), hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 1 kg, 2 kg, 5 kg hoặc theo yêu cầu thực tế sẽ được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì kín chắc chắn không bị rách thủng, không làm ảnh hưởng đến chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm từ chất liệu PA/PE/PP/LDPE/BOPA/LLPE, bên ngoài là thùng giấy – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc với thực phẩm của Bộ Y Tế.

III. Mẫu nhãn sản phẩm Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, cụ thể:

1. Tên sản phẩm: **NHÂN TRÁI CÂY MĂNG CẦU (SOURSOP PASTE)**

2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa:

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TÂN TOÀN CẦU

Địa chỉ: Thôn 4, Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0981573637 - 0334318866

E-mail: info.newglobalfoods@gmail.com

3. Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam

4. Khối lượng tịnh: In trên bao bì sản phẩm.

5. Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.

6. Hạn sử dụng: In trên bao bì sản phẩm.

7. Thành phần: Bí xanh, glucose syrup, đường kính, mềng cầu (8%), dầu thực vật, chất làm dày (INS 1442), hương mềng cầu tổng hợp, chất điều chỉnh độ acid (INS 330), chất bảo quản (INS 202).

8. Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng.

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: Là nguyên liệu sử dụng trong sản xuất bánh trung thu, bánh dẻo, bánh pía, bánh phu thê, bánh bao, bánh ngọt, bánh mì, bánh cookie ...

Hướng dẫn bảo quản: Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh xa nơi có mùi lạ, tránh ánh nắng trực tiếp của mặt trời. Khi sử dụng không hết nên bảo quản trong tủ mát.

10. Thông tin dinh dưỡng trên 100 g sản phẩm:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng	295	kcal	15%
Chất đạm	0.42	g	1%
Carbohydrate	65	g	20%
Đường tổng số	41.3	g	
Chất béo	3.66	g	7%
Natri	4.49	mg	0%
% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).			
Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg			

*Thành phần dinh dưỡng không thấp hơn 80% so với giá trị dinh dưỡng ghi trên nhãn.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Asen	mg/kg	1.0
2	Hàm lượng Chì	mg/kg	0.5
3	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	1.0

4	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	0.05
---	---------------------	-------	------

- Yêu cầu đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	Không có
3	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	10
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
6	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Nghị định 37/2026/NĐ-CP Nghị định về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP về luật an toàn thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 06 tháng 06 năm 2026.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Minh Thái

